

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDD
TÊN HỌC PHẦN: VIẾT TIẾNG VIỆT
MÃ HỌC PHẦN : COM - 102

HỌC KỲ 1
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	10	15	15	15	10			20	100			
1	169211456	LƯU VĂN ANH	D16XDD1	0	0	0	0	0	0				0	0.0	Khăng		
2	169211457	VÕ NGỌC BA	D16XDD1	8	5	7.5	7	7.5	7			6.5	7.0	Báý			
3	169211458	ĐẶNG CHÍ BẢO	D16XDD1	0	0	0	0	0	0				0	0.0	Khăng		
4	169211459	PHẠM VĂN BẢO	D16XDD1	8	6	8	6.5	5	7			5	6.4	Sầu pháy Bấu			
5	169211460	VÕ NHƯ THÁI BÌNH	D16XDD1	8	5	7.5	6.5	6	6			5.5	6.4	Sầu pháy Bấu			
6	169211461	PHẠM ĐỨC BÌNH	D16XDD1	9	8	8	7.5	6.5	7			6	7.4	Báý pháy Bấu			
7	169211462	NGUYỄN VĂN CAO	D16XDD1	10	5	6	7	5.5	7			7	6.9	Sầu pháy Chên			
8	169211463	TRẦN VĂN CHÁNH	D16XDD1	8	7.5	7	6	6	6			6	6.6	Sầu pháy Sầu			
9	169211464	PHẠM NGỌC CHÂU	D16XDD1	8	5	6	7.5	6.5	7			5.5	6.5	Sầu pháy Nàm			
10	169211466	PHAN NGUYỄN THANH CHUÔNG	D16XDD1	10	6	7.5	7.5	5.5	6.5			5.5	6.9	Sầu pháy Chên			
11	169211467	NGUYỄN CHUÔNG	D16XDD1	5	6	0	5	5	6.5			7.5	5.0	Nàm			
12	169211468	DƯƠNG TẤN CƯỜNG	D16XDD1	9	5.5	7	7	6.5	6.5			6	6.8	Sầu pháy Tầm			
13	169211470	ĐẶNG MINH CƯỜNG	D16XDD1	10	6	7.5	6	7	7			7	7.3	Báý pháy Ba			
14	169211471	BÙI THANH DANH	D16XDD1	9	5	8	6	7.5	7			7	7.2	Báý pháy Hai			
15	169211472	NGUYỄN VĂN ĐẠT	D16XDD1	7.5	7	6	6	6.5	6			5	6.2	Sầu pháy Hai			
16	169211473	NGUYỄN ĐỨC SĨ ĐIỆN	D16XDD1	8.5	5.5	7.5	7.5	0	7.5			0	4.8	Bấu pháy Tầm			
17	169211474	NGÔ ĐÌNH DỊU	D16XDD1	10	7	7.5	5.5	7	6.5			7.5	7.4	Báý pháy Bấu			
18	169211475	VŨ VĂN DUÁN	D16XDD1	9	5	7	5	5.5	3			4.5	5.7	Nàm pháy Báý			
19	169211476	DƯƠNG THỊ KIM DUNG	D16XDD1	10	6	8.5	7.5	8.5	8			6.5	7.9	Báý pháy Chên			
20	169211479	TRINH ANH DỪNG	D16XDD1	8	6.5	9	6	6	6			5.5	6.7	Sầu pháy Báý			
21	169211481	LÊ XUÂN DUY	D16XDD1	9	6	8	8	7	8			7.5	7.7	Báý pháy Báý			
22	169211483	HOÀNG THỊ THU HÀ	D16XDD1	9	7.5	9	7.5	7	7.5			8	8.0	Tầm			
23	169211484	HỨA HÙNG HÀ	D16XDD1	10	6	8	7.5	7	8.5			7	7.7	Báý pháy Báý			
24	169211485	HUỲNH LÊ VĂN HẢI	D16XDD1	10	7	8	7	6.5	6.5			6.5	7.4	Báý pháy Bấu			
25	169211486	NGUYỄN VĂN HẠNH	D16XDD1	10	6.5	7	5.5	7	7			6	7.0	Báý			
26	169211488	TRẦN VĂN HIỆP	D16XDD1	8.5	0	8	5.5	6	6.5			6.5	6.2	Sầu pháy Hai			
27	169211489	NGUYỄN THANH HIẾU	D16XDD1	7.5	7.5	8.5	9	7	0			6	6.8	Sầu pháy Tầm			
28	169211490	NGUYỄN VĂN HIẾU	D16XDD1	7.5	6.5	7.5	8	0	6.5			5.5	5.9	Nàm pháy Chên			
29	169211491	TRINH VĂN HÒA	D16XDD1	7	7	7.5	5	6	9			7.5	6.9	Sầu pháy Chên			
30	169211492	NGUYỄN THỊ HÒA	D16XDD1	9	7	9	7	8	8			7	7.9	Báý pháy Chên			
31	169211493	LÊ MINH HOÀNG	D16XDD1	8	5	8	6	7	7			5	6.6	Sầu pháy Sầu			
32	169211494	PHAN THANH HOÀNG	D16XDD1	7	6.5	7.5	5	5.5	7			6	6.3	Sầu pháy Ba			
33	169211495	DƯƠNG QUỐC HOÀNG	D16XDD1	0	0	0	0	0	0			4.5	0.9	Khăng pháy Chên			
34	169211497	TRẦN THANH HỒNG	D16XDD1	9	8	8	8	8	7			1.5	6.8	Sầu pháy Tầm			
35	169211498	ĐOÀN MẠNH HÙNG	D16XDD1	9	8	8	7	6.5	6			5	7.0	Báý			
36	169211499	PHAN ĐỨC HỮU	D16XDD1	10	8	7	8	7	6			8.5	7.9	Báý pháy Chên			
37	169211500	NGUYỄN CÔNG HỮU	D16XDD1	10	7	8	6.5	5.5	7			6.5	7.2	Báý pháy Hai			
38	169211501	ĐÀO HY HUY	D16XDD1	10	5	7.5	6	6.5	6			7	7.0	Báý			
39	169211504	TÔ KHUÔNG	D16XDD1	9	8	8	7	7	8			9	8.1	Tầm pháy Mấu			
40	169211505	NGUYỄN VĂN KIM	D16XDD1	10	5	8	6	6.5	7.5			8	7.4	Báý pháy Bấu			

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	10	15	15	15	10			20	100			
41	169211508	PHẠM THẾ LINH	D16XDD1	10	6.5	8	7.5	6	8			5.5	7.3	Baý pháỷ Ba			
42	169211509	LƯU ĐỨC LINH	D16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng			
43	169211510	NGUYỄN ĐÌNH LONG	D16XDD1	7	7	8	7	6.5	7			6.5	7.0	Baỷ			
44	169211511	LÊ BÁ LONG	D16XDD1	8	6	8.5	7	7.5	7.5			8	7.6	Baỷ pháỷ Saỷ			
45	169211512	TRẦN VĂN LONG	D16XDD1	9	6	7.5	6.5	6	7			6.5	7.0	Baỷ			
46	169211513	NGUYỄN PHÚ LONG	D16XDD1	6	5	7	6	0	0			5	4.4	Baỷ pháỷ Baỷ			
47	169211514	PHAN CÔNG LUÂN	D16XDD1	10	5	9	8	8	5			7	7.7	Baỷ pháỷ Baỷ			
48	169211515	HỒ ANH LƯƠNG	D16XDD1	9	6	8	7	6	6			5	6.7	Saỷ pháỷ Baỷ			
49	169211518	NGUYỄN ĐỨC LYNH	D16XDD1	10	5	7.5	6	6	5			5.5	6.5	Saỷ pháỷ Nầm			
50	169211519	PHẠM MÃN	D16XDD1	9	6	8	7	6.5	6.5			6	7.0	Baỷ			
51	169211521	LÊ TỰ QUỐC MINH	D16XDD1	10	6.5	8	7	6.5	6.5			6	7.2	Baỷ pháỷ Hai			
52	169211523	NGUYỄN VĂN NAM	D16XDD1	9	5	8	6	7.5	7.5			7.5	7.3	Baỷ pháỷ Ba			
53	169211525	PHẠM TRƯỜNG NGÂN	D16XDD1	10	6.5	7	5	7	8			5	6.8	Saỷ pháỷ Taỷ			
54	169211572	NGUYỄN NHƯ TRUNG	D16XDD1	10	6	8	6.5	6.5	7.5			7	7.4	Baỷ pháỷ Baỷ			
55	169221596	PHAN LÊ NGHĨA HIỆP	D16XDD1	10	5	8	5.5	5	6.5			7	6.8	Saỷ pháỷ Taỷ			
56	169211465	PHAN TRUNG CHUNG	D16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng			
57	169211478	HOÀNG TIẾN DŨNG	D16XDD2	10	6	8	6.5	7	7			6.5	7.3	Baỷ pháỷ Ba			
58	169211480	NGUYỄN HỒ ANH DUY	D16XDD2	9	6.5	7	6.5	7.5	8.5			7	7.4	Baỷ pháỷ Baỷ			
59	169211526	LÊ HỮU NGHĨA	D16XDD2	7	0	7.5	6.5	6	6			4	5.5	Nầm pháỷ Nầm			
60	169211527	TRẦN NGỌC NHẬT	D16XDD2	9	8	7.5	7	7	7			6.5	7.4	Baỷ pháỷ Baỷ			
61	169211529	TRẦN VĂN PHÁP	D16XDD2	8	7	8.5	6.5	6.5	8			5.5	7.0	Baỷ			
62	169211530	BẠCH VĂN PHIẾU	D16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng			
63	169211531	THÁI DUY PHỔ	D16XDD2	10	7	8	7	7	8			5.5	7.4	Baỷ pháỷ Baỷ			
64	169211532	NGUYỄN NGỌC PHỔ	D16XDD2	8	5	7	6	7	6			6	6.5	Saỷ pháỷ Nầm			
65	169211533	MAI LY PHÔN	D16XDD2	10	5	7.5	6.5	6.5	7			6.5	7.1	Baỷ pháỷ Mẩ			
66	169211534	PHẠM NGỌC PHÚC	D16XDD2	10	5	8	7	6	7			5.5	7.0	Baỷ			
67	169211537	ĐẶNG PHƯƠNG	D16XDD2	10	5	8	7	6	6.5			6	7.0	Baỷ			
68	169211538	LÊ DUY PHƯƠNG	D16XDD2	9	6	7.5	7.5	6.5	6.5			7	7.2	Baỷ pháỷ Hai			
69	169211539	HOÀNG PHƯƠNG	D16XDD2	7.5	7	7.5	6.5	6.5	0			5.5	6.0	Saỷ			
70	169211541	NGUYỄN QUANG QUÂN	D16XDD2	10	6	7	7.5	6	7.5			6.5	7.2	Baỷ pháỷ Hai			
71	169211543	ĐÌNH TRẦN QUANG	D16XDD2	9	5	8	8	7	8.5			8.5	7.9	Baỷ pháỷ Chẻ			
72	169211544	ĐỖ MINH QUANG	D16XDD2	9	6	9	6	6	8			5.5	7.0	Baỷ			
73	169211545	TRẦN QUANG	D16XDD2	9.5	6	7.5	8	7	7.5			7	7.6	Baỷ pháỷ Saỷ			
74	169211546	VÕ TIẾN QUỐC	D16XDD2	9.5	8	8	7	6.5	8			8.5	8.0	Taỷ			
75	169211547	DOÃN ĐỨC SINH	D16XDD2	8.5	6	8	7.5	8	7.5			6	7.4	Baỷ pháỷ Baỷ			
76	169211548	LÊ VIỆT SƠN	D16XDD2	8	8	8	7.5	0	8			8	6.7	Saỷ pháỷ Baỷ			
77	169211549	TRẦN NGỌC SƠN	D16XDD2	10	6	9	8	7.5	8.5			6.5	7.9	Baỷ pháỷ Chẻ			
78	169211550	LÊ NGỌC SƠN	D16XDD2	10	7.5	8	6	6.5	7			5	7.0	Baỷ			
79	169211551	HOÀNG THANH SỰ	D16XDD2	10	6	7.5	7	6.5	8			6.5	7.4	Baỷ pháỷ Baỷ			
80	169211552	HOÀNG TÂM	D16XDD2	9	5	7.5	6.5	5	4.5			6	6.4	Saỷ pháỷ Baỷ			
81	169211553	LƯƠNG XUÂN TÂM	D16XDD2	9	8	8.5	7	7.5	8			5.5	7.5	Baỷ pháỷ Nầm			
82	169211554	LÊ VĨNH THẮNG	D16XDD2	10	5	8	6.5	6	6.5			6.5	7.0	Baỷ			
83	169211555	TÔ HỒNG THANH	D16XDD2	8	5.5	6.5	6	5	7			5.5	6.2	Saỷ pháỷ Hai			

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	10	15	15	15	10			20	100			
84	169211556	TRẦN PHƯƠNG	THANH	D16XDD2	10	6.5	8.5	7	7	9			6.5	7.7	Báý pháp Báý		
85	169211557	PHAN TẤN	THANH	D16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng		
86	169211558	NGUYỄN TRỌNG	THANH	D16XDD2	9	6.5	8.5	7.5	7.5	8			6.5	7.6	Báý pháp Sầu		
87	169211560	HUỲNH NGỌC	THỊNH	D16XDD2	8	5	8	7.5	0	6			6.5	5.9	Nằm pháp Chên		
88	169211561	HỒ VĂN	THÔNG	D16XDD2	10	6	7.5	6	7.5	6			6	7.1	Báý pháp Mầu		
89	169211564	LÊ TRUNG	TIẾN	D16XDD2	10	6	8	6	6	8			6.5	7.2	Báý pháp Hai		
90	169211565	NGUYỄN NGỌC	TIN	D16XDD2	9	8	8	7	7	7.5			6	7.4	Báý pháp Bấu		
91	169211566	LÊ ĐỨC	TÌNH	D16XDD2	9	6	8	7.5	7.5	8			6.5	7.5	Báý pháp Nằm		
92	169211567	PHAN ĐÌNH	TOÀN	D16XDD2	8	5	8	6	6.5	6			0	5.4	Nằm pháp Bấu		
93	169211568	PHAN VĂN	TOÀN	D16XDD2	10	5	8	7	6	8			7	7.4	Báý pháp Bấu		
94	169211569	NGUYỄN MINH	TRÍ	D16XDD2	10	0	9	5	6	7			6	6.4	Sầu pháp Bấu		
95	169211571	HỒ CÔNG	TRÌNH	D16XDD2	10	4	7.5	8	6.5	7.5			7	7.4	Báý pháp Bấu		
96	169211575	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	D16XDD2	8.5	0	7.5	6.5	7.5	7.5			6.5	6.6	Sầu pháp Sầu		
97	169211576	NGUYỄN NGỌC	TRUỖNG	D16XDD2	9	7.5	8	6.5	7.5	7.5			8	7.8	Báý pháp Tằm		
98	169211578	NGUYỄN ANH	TÚ	D16XDD2	8.5	4	7	5	6	6			5.5	6.1	Sầu pháp Mầu		
99	169211580	BÙI THANH	TUẤN	D16XDD2	8	4.5	7.5	5.5	0	7			6.5	5.6	Nằm pháp Sầu		
100	169211581	LƯU GIAI	TUẤN	D16XDD2	9	6	7.5	6	6.5	7			8.5	7.4	Báý pháp Bấu		
101	169211582	PHAN THỊ THẢO	UYÊN	D16XDD2	10	7.5	9	8	6.5	9			6.5	8.0	Tằm		
102	169211583	NGUYỄN XUÂN	VIỆT	D16XDD2	9	6	7	7	7.5	8			6.5	7.3	Báý pháp Ba		
103	169211585	VÔ HOÀNG	VŨ	D16XDD2	9	7	9	7	6.5	8			5.5	7.3	Báý pháp Ba		
104	169211586	NGUYỄN ANH	VŨ	D16XDD2	9	6	7.5	6	6.5	7.5			5.5	6.8	Sầu pháp Tằm		
105	169211587	LÊ MINH	VƯƠNG	D16XDD2	10	7	8	7	7	8			6	7.5	Báý pháp Nằm		
106	169221623	NGUYỄN TRUNG	TÍN	D16XDD2	10	5	7	6	6.5	7.5			6	6.9	Sầu pháp Chên		
107	169221630	ĐOÀN VĂN	VUI	D16XDD2	10	7.5	8	6.5	6	9			6	7.4	Báý pháp Bấu		
108	152210100	HUỲNH THÁI	NHÂN	D16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng		
	4173	PHẠM VĂN	TRUỖNG	K13TPM1	ĐỀ NGHỊ SINH VIÊN BỎ SUNG CHỨNG TỪ HỌC PHÍ TRÊN PHÒNG ĐÀO TẠO GẤP												
	101150232	NGUYỄN HÀ	LÂM	K14XDC													
		NGUYỄN THANH	LÂM	K13XDC													

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	100	93%	
2	Số sinh viên nợ	8	7%	
TỔNG CỘNG :		108	100%	

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú